

TRIỂN KHAI TRI KIẾN GIẢI THOÁT

ĐỜI VÀ ĐẠO

THÍCH NỮ NGUYỄN THANH

Ấn bản điện tử được đăng tải trên trang web
Tri Kiến Giải Thoát:

<https://www.trikiengiaithoat.net>

Ước mong mọi người sống không làm khổ
mình, khổ người và khổ chúng sanh.

Ngày 20 tháng 10 năm 2025

ĐỜI VÀ ĐẠO

Chú L.D thưa hỏi

Hỏi: *Sư cô ơi, con muốn sư cô làm rõ giúp con giữa đời và đạo, và hiểu đúng, đủ chính xác, chi tiết về nhân quả, nhân quả bản thân, nhân quả gia đình, nhân quả công việc. Con cảm ơn sư cô ạ!*

Đáp: Kính gửi chú L.D!

Đây là một câu hỏi rất hay! Các vấn đề chú hỏi có sự liên quan chặt chẽ với nhau, tất cả đều thuộc về đời sống của một con người, cho nên phải đứng trên lập trường diễn biến cuộc sống con người mà phân tích thì mới chính xác được.

I- ĐỜI VÀ ĐẠO

Đời và đạo là cách gọi thông thường của dân gian để chỉ cho cuộc sống thế tục và cuộc sống tu hành. Dù đời hay đạo thì chủ thể vẫn là con người, nhưng nội hàm của hành động sống thì có sự khác nhau.

Vì chủ thể của cuộc sống đời hay đạo đều là con người, do đó muốn hiểu cuộc sống đời và đạo khác nhau như thế nào, trước hết chúng ta phải hiểu bản chất cuộc sống của con người là gì, từ đó mới phân tích được hành động nào thuộc về cuộc sống đời và hành động nào thuộc về cuộc sống đạo.

Nếu không hiểu về diễn biến cuộc sống của con người, mà phân chia cuộc sống đời và đạo dựa theo hình thức và hoàn cảnh bên ngoài, thì điều này không đúng, và chúng ta sẽ hiểu sai về cuộc sống đạo.

“Chiếc áo không làm nên thầy tu”, Trưởng lão Thích Thông Lạc đã xác nhận và trích dẫn nhiều lần ý này trong những bài giảng của Thầy để nhắc nhở chúng ta phải hết sức cẩn thận khi nhìn nhận cuộc sống đạo và đời sao cho đúng bản chất.

Trước khi phân tích về cuộc sống đời và đạo, thì chúng ta phải làm rõ về những diễn biến xung quanh cuộc sống con người là gì?

Đức Phật đã xác định: **“Con người sinh ra từ nhân quả, sống trong nhân quả”**, hay: **“Con người sinh ra từ môi trường sống, sống trong môi trường sống”**, nên cuộc sống của con người dù đời hay đạo, cũng đều trong môi trường nhân quả, không thể nào khác được.

Con người tác động tới môi trường sống thông qua hành động thân, khẩu, ý là nhân, và môi trường sống sẽ tác động lại con người trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp, đó là quả. Mà thân, khẩu, ý thuộc về thân, cho nên những diễn biến đời sống của con người đều không ngoài thân, thọ, tâm, pháp.

Vậy, thân, thọ, tâm, pháp là gì?

- **Thân**: là cơ thể của một con người do đất, nước, gió, lửa hợp lại mà thành, nên gọi là thân tứ đại.

- **Thọ:** là những cảm thọ xảy ra trên thân và tâm của con người. Trên thân là những cảm giác như nóng, lạnh, mát, đau, rát, tê, nhức, êm ái, an lạc... Trên tâm là những cảm giác vui, buồn, hạnh phúc, khổ đau, bất an, bình an, lo lắng, giận hờn, phiền não...

Cảm thọ được chia làm 3 loại, đó là: thọ lạc, thọ khổ và thọ bất lạc bất khổ.

- **Tâm:** là sự hiểu biết, sự tư duy, là niệm khởi, là vọng tưởng, là sự suy tầm, là tầm tứ, hoặc là trạng thái lặng yên, bất động.

- **Pháp:** là âm thanh, sắc tướng, thời tiết, nắng mưa, gió bão, mọi sự việc về gia đình, xã hội, tài sản, công việc... tác động vào thân tâm chúng ta. Ngay cả thân ngũ uẩn cũng là pháp, mỗi hành động sống hay tu tập cũng là pháp, lời Phật dạy cũng là pháp.

Đời sống của một con người, dù đời hay đạo, đều là những diễn biến xảy ra trên thân, thọ, tâm, pháp. Để so sánh cuộc sống đời và đạo cũng phải trên bốn mặt trên thân, thọ, tâm, pháp này mà phân tích hành động nào là đời và hành động nào là đạo.

Vậy sự khác nhau giữa đời và đạo là gì?

1- Mục đích

- **Đời** thì ai sinh ra cũng có ước vọng riêng, mục đích là mưu cầu hạnh phúc cho cá nhân, cho gia đình hay cho xã hội, nhưng tất cả những điều được gọi là hạnh phúc đó đều không ngoài danh lợi.

Mục đích của cuộc đời là phải đạt được thành công ở thế gian, sự thành công này chính là nhân quả diễn ra trên mặt trận pháp, ví dụ như thành tích, giàu sang, địa vị, quyền thế, danh vọng... Đã là nhân quả thì phải có hợp có tan, cho nên hạnh phúc ở đời nếu đạt được chỉ là trạng thái duyên hợp tạm thời, khi gặp duyên tan thì hoại diệt, chứ không bền vững, nó rất mong manh:

“Vinh hoa mờ tựa mây ngàn

Phú quý thoáng chốc như màn chiêm bao”

Do đời tìm kiếm hạnh phúc trong danh lợi, tức là chạy theo tâm dục của mình, nên không ngừng tạo ra nhân quả để tiếp tục tái sanh. Do vậy, chạy theo cuộc sống đời thì không bao giờ ra khỏi môi trường nhân quả.

Đời là ôm vào, càng nhiều danh, nhiều lợi thì được gọi là thành công.

Lịch sử đã ghi danh biết bao nhiêu vị vua, những vị tướng lĩnh với bao chiến công hiển hách, mà người đời cho là thành công, vĩ đại, nhưng nhìn lại thì những ngôi vị đó cũng phải đổ biết bao nhiêu xương máu của chúng sanh.

Còn những người bình thường bươn chải để mưu cầu một cuộc sống ấm no hạnh phúc cũng phải vất vả sớm hôm, lao tâm khổ tứ, thậm chí là đầy đọa xác thân, nhưng kẻ công thành danh toại thì ít mà người thất chí đã tràng thì nhiều. Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều đã đúc kết mùi vị cuộc đời trong

chón phong trần đầy chua chát: ***“Gót danh lợi bùn pha sắc xám, mặt phong trần nắng rám mùi dâu”***.

Vì đời chấp các pháp là thật có, nên làm gì đều phục vụ cho cái ngã tưởng là chân thật đó, làm danh, làm lợi, làm hơn thua, ganh ghét, tị hiềm, hờn giận đều là vì cho cái ngã của mình, v.v... Nói chung, cuộc sống của con người là một cuộc sống chấp ngã, sống cho ngã, làm cho ngã, v.v... Buồn vui, khổ đau hay phiền lụy đều do chấp ngã.

Mục đích cuộc đời là phục vụ cho bản ngã vô minh của mình, nhưng tất cả những cái ngã tưởng chân thật đó, đều là nhân quả.

Cho nên, chạy theo đời, mưu cầu mọi mục đích trong cuộc sống đều nằm trong lưới nhân quả, hợp đủ duyên thì thành công, hết duyên thì tan hoại, chứ không có gì là bền vững, chỉ là trạng thái vô thường, tạm bợ, diễn ra trên mặt trận pháp, tức là hoàn cảnh sống của con người.

Đời là chạy theo các pháp thế gian, luôn luôn tạo tác duyên sanh để rồi bị chi phối trong những duyên sanh đó, tức là bị nhân quả trói buộc, nên phải tái sanh luân hồi.

- **Đạo** là làm chủ sanh, già, bệnh, chết, chấm dứt sanh tử luân hồi, mà những sự kiện sanh, già, bệnh, chết đều diễn ra trên bốn mặt trận thân, thọ, tâm, pháp. Cho nên, mục đích của đạo là tâm bất động trước mọi diễn biến xảy ra trên thân, thọ, tâm, pháp, nói ngắn gọn là tâm bất động trước các pháp và cảm thọ.

Do mục đích của đạo là tâm bất động, mà tâm bất động là tâm không có nhân quả, tâm không nhân quả nên không tương ưng tái sanh. Người tu hành khi tâm bất động hoàn toàn thì giải thoát, vĩnh viễn không còn tái sanh luân hồi.

Đạo là xả ra, nhưng không có nghĩa là không làm việc, mà xả tâm để không bị dính mắc vào các pháp thế gian.

Do vậy, chạy theo đời thì tâm nằm trong mạng lưới nhân quả, còn thực hiện đời sống đạo thì tâm từng bước giải thoát ra khỏi môi trường nhân quả.

2- Hành động

- **Đời:** làm mọi việc hợp đủ các duyên để đạt được mục tiêu của mình. Có người dùi mài kinh sử để đỗ đạt thành tài; có người chăm chỉ học hành để trở thành kỹ sư, bác sĩ; có người lặn lội thương trường để trở thành doanh nhân thành đạt; có người miệt mài tập luyện để thành vận động viên hay nghệ sĩ nổi tiếng; có người rèn luyện bản lĩnh tập hợp quần chúng để trở thành những nhà lãnh đạo xuất sắc; có người chăm chỉ làm việc để có cái ăn cái mặc; có người mặc cho dòng đời đưa đẩy, không có ý định rõ ràng, nhưng ngầm trong đó cũng là phục vụ cho bản ngã của mình...

Hành động đời là tạo tác các duyên sanh trên mặt trần pháp, khi các duyên sanh hội đủ thì mới đạt được mục đích ở đời như họ mong muốn. Còn các duyên sanh không hội đủ thì họ không đạt được mục đích đời sống của mình.

- **Đạo:** Thực hiện hành động ngăn ác diệt ác trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp để tâm không còn chướng ngại, được thanh tịnh, giải thoát.

Việc ngăn ác diệt ác tức là xả tâm, xả tâm là xả tâm không dính mắc vào các duyên, nên không bị nhân quả chi phối, tức là làm chủ nhân quả.

Như vậy, hành động đời là tạo tác duyên sanh, còn đạo là chấm dứt duyên sanh trong tâm của mình.

Cuộc sống đời là trả nghiệp cũ và tiếp tục tạo nghiệp mới, nên phải tái sanh; còn cuộc sống đạo là trả nghiệp mà không tạo thêm nghiệp mới, nên khi trả xong nghiệp thì chấm dứt tái sanh.

Cho nên, đời hành động để được, còn đạo hành động để buông; đời tạo tác để sinh, đạo buông xả để diệt.

3- Đạo đức

- **Đời:** làm ra sự sống và bảo vệ những giá trị sự sống.

Ở đời thì ai cũng phải làm việc để nuôi sống bản thân và gia đình, cũng như có nghĩa vụ đóng góp cho cộng đồng và xã hội. Khi sự sống của xã hội, cộng đồng, gia đình, bản thân bị xâm phạm thì phải biết đấu tranh để bảo vệ những sự sống bình yên đó.

Ví dụ 1: Khi đất nước bị giặc xâm lăng, những người công dân trong đất nước phải biết đoàn kết để chống giặc ngoại xâm, đó là bảo vệ sự sống bình yên của Tổ quốc.

Ví dụ 2: Biết bảo vệ tính mạng, tài sản và sự bình an của các thành viên trong gia đình, đó là bảo vệ sự sống.

Ví dụ 3: Biết phòng ngừa và tránh khỏi những tình huống nguy hiểm đến thân thể, tài sản hay danh dự, là bảo vệ sự sống.

Giá trị sự sống mà đời bảo vệ là những đối tượng xảy ra trên mặt trận pháp, tức là quyền lợi bản thân, gia đình, xã hội, tài sản, truyền thống dân tộc...

- **Đạo:** sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh.

Ví dụ: Khi người ta chửi mình, mình phải suy tư làm sao để tâm không đau khổ, và không làm người khác đau khổ, đó là đạo.

Giá trị của đạo phải thể hiện trên cả bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp, không làm khổ mình khổ người.

Ví dụ 1: Khi tâm đang buồn khổ, thì phải tìm cách đẩy lùi sự buồn khổ đó ra khỏi tâm, để tâm trở về trạng thái thanh thản, an lạc, vô sự, đó là đạo đức thương mình.

Ví dụ 2: Khi các pháp tác động như gặp ai nói trái ý nghịch lòng làm tâm bị chướng ngại, thì phải tìm cách xả bỏ chướng ngại trong tâm, để tâm được thanh thản, đó là biết thương mình. Do tâm thanh thản, nên biến ra hành động không làm khổ người, đó là biết thương người.

Cho nên, đời bảo vệ sự sống của mình có thể làm tổn thương sự sống người khác. Còn đạo thấy

mình và người trong một tổng thể toàn diện, nên sống không làm khổ mình khổ người.

4- *Trạng thái tâm*

- **Đòi:** tâm bị động do chạy theo các pháp thế gian.

Khi tâm bị động, dù thiện hay ác, đều là tâm bị nhân quả chi phối để chạy theo lòng tham muốn của mình thì đó là tâm đòi.

Do tâm bị động, nên tâm đòi sẽ tạo nhân quả để tiếp tục tái sanh.

Người ta chửi mà mình giận là tâm bị động, bị nghiệp sân chi phối, đó là tâm đòi.

Khi có việc thuận ý xảy đến mà tâm phần khích, thích thú, thì đó cũng là tâm bị động, là tâm đòi.

Một người làm từ thiện nhưng vẫn thích được vinh danh hoặc cầu phước báu... thì tâm đó vẫn bị động trong danh lợi, là tâm đòi.

Một người tu hành thích khoe khoang công phu của mình, thích tâm chương trích cú những đoạn để có ý nâng mình lên hạ người khác xuống, thì tâm đó cũng bị động trong hơn thua, cũng là tâm đòi.

Một bậc chân tu ý chí ngút ngàn, bậc trượng phu Thích tử như Trưởng lão Thích Thông Lạc, khi đang tu hành trên đảo Hòn Sơn, ngồi tu một mình 9 tháng trong hang đá, chỉ ăn lá cây rừng để sống, nhưng những vọng tưởng khởi lên lòng thương nhớ mẹ và em ở quê nhà, mà pháp môn tri vọng không

sao điều phục được, thì trạng thái tâm bị vọng tưởng chi phối đó là tâm bị động, là tâm đời, tâm dính mắc các pháp thế gian.

Một người tu trong thất mà không biết xả tâm, để tâm bị phóng dật theo các pháp thế gian, luôn sanh khởi tâm ái kiết sử, hoặc tâm thích làm thầy thiên hạ cứu nhân độ thế... thì đó là tâm đời, dù hình thức là “**đạo**”.

- **Đạo**: tâm bất động trước các sự kiện nhân quả trên bốn mặt trần thân, thọ, tâm, pháp tác động.

Tâm bất động là trạng thái tâm không nhân quả, nên không thể hợp duyên để tương ưng tái sanh, là tâm giải thoát ra khỏi mọi sự chi phối của nhân quả.

Tâm bất động là trạng thái có thật trong tâm mọi người, trạng thái đó rất sáng suốt, nhưng không khởi niệm giận hờn, phiền não hay niệm phóng dật theo các pháp thế gian, mà quay vào định trên thân hành của mình một cách tự nhiên. Trạng thái này là chân lý giải thoát Diệt Đế mà Đức Phật đã xác định, tức là tâm thanh thản, an lạc, vô sự. Là con người, ai cũng có trạng thái tâm bất động, nhưng thời gian dài ngắn khác nhau, có người chỉ được một vài giây, có người vài phút hoặc vài chục phút... Đối với bậc tu chứng, tâm họ luôn luôn bất động.

Người ta chửi mà không giận là tâm đạo, dù người đó là bất kỳ ai.

Cho nên, tâm bị động thì “**chiếc áo không làm nên thầy tu**”, còn tâm bất động, dù không mặc áo tu

cũng giải thoát, đó là đạo. Tu hay không tu phải xét ở trạng thái tâm, động hay tịnh, chứ không phải màu áo, phẩm hàm, chức vị, hay sống ở chùa, hoặc nhập thất nơi rừng sâu núi thẳm.

5- Phương pháp sống

- **Đời:** không có phương pháp sống nhất quán, mà khác nhau phụ thuộc vào từng cá nhân, cộng đồng hay xã hội, vì thế mới hình thành nên cá tính mỗi người, bản sắc cộng đồng, truyền thống dân tộc... theo từng giai đoạn, thời kỳ.

Phương pháp sống ở đời là huân tập các pháp thế gian, tùy theo từng người có cách huân tập khác nhau, hình thành nên đặc tính nhân quả khác nhau. Còn nhân quả là còn tham, sân, si, do đó phương pháp sống nào ở đời cũng xuất phát từ tâm tham, sân, si.

Ví dụ: Người phương Đông thì cách sống khác người phương Tây, người làm nghề buôn bán thì cách sống cũng khác người làm giáo viên, kỹ sư hay bác sĩ...

- **Đạo:** sống ly tham, ly sân, ly si theo chương trình giáo dục đào tạo Bát Chánh Đạo, mục đích là để tâm được thanh tịnh, bất động, thanh thản, an lạc, vô sự.

Cách sống đạo là thống nhất, nhưng do đặc tính của mỗi con người khác nhau, nên khi áp dụng chương trình Bát Chánh Đạo với mỗi người cũng có sự khác nhau.

Có người phù hợp với tâm từ, thì họ tu tập tâm từ cho viên mãn là chứng đạo.

Có người phù hợp với lộ trình Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, thì họ theo lộ trình đó là chứng đạo.

Có người phù hợp với tâm xả, thì họ xả tâm rốt ráo là chứng đạo.

Có người bắt đầu tập chánh niệm tĩnh giác họ nhiếp tâm được 5 phút, có người thì chỉ được 10 giây...

Phương pháp tu hành để đạt đạo đều không ngoài Bát Chánh Đạo, nhưng khi áp dụng phải thiện xảo phù hợp đối với đặc tướng, đặc tính từng người thì mới có hiệu quả.

Cho nên, đời huân tập các pháp thế gian để tạo nghiệp, còn đạo là xả bỏ sự dính mắc trong tâm để dứt nghiệp.

Trưởng lão Thích Thông Lạc đã dạy: ***“Hãy dẫn tâm vào đạo, chứ đừng dẫn đạo vào tâm”***. Dẫn tâm vào đạo là dẫn tâm vào chỗ giải thoát, còn dẫn đạo vào tâm là huân tập các pháp thế gian vào tâm của mình.

6- Thế giới quan

- **Đời:** nhìn cuộc sống bằng sự tương quan, tức là thấy có đúng sai, phải trái, có hơn thua, có được mất, có thành bại, có vinh nhục... nên tâm sanh chướng ngại, do tâm chướng ngại, nên mới biến ra hành động làm khổ mình khổ người.

Ví dụ 1: Khi cả xóm đi xe đạp, thì người có chiếc xe máy được mọi người xem là sang, là giàu. Nhưng khi người đi xe máy tới gặp những người đi xe ô tô, thì người này được xem là kém sang hơn.

Ví dụ 2: Luật giao thông ở một số nước quy định đi bên phải là đúng luật, còn một số nước quy định đi bên trái là đúng luật. Cho nên muốn đi đúng luật giao thông, phải hiểu tương quan của mỗi nước.

Ví dụ 3: Có vị bác sĩ giỏi sinh được 2 người con, đứa thứ nhất học khá cũng làm nghề bác sĩ, đứa thứ hai thì học mãi mới có bằng cấp ba, làm nghề chạy xe ôm. Vị bác sĩ này luôn muốn hãnh diện với đời, nên chỉ xem trọng đứa con làm bác sĩ mà xem nhẹ đứa con làm nghề chạy xe ôm. Đối với ông, con cái làm nghề xe ôm là một sự xấu hổ, do vậy mà ông thường xuyên đối xử hắt hủi với đứa con này, khiến nó khổ sở vô cùng.

Vị bác sĩ này nhìn đời bằng đôi mắt tương quan, nên mới làm khổ mình khổ người.

Ví dụ 4: Chu Nguyên Chương xuất thân là con nông dân nghèo, lớn lên phải đi ăn xin, sau đó gia nhập nghĩa quân, tham gia chiến đấu, cuối cùng thành lập nên triều Minh khét tiếng ở Trung Quốc.

Khi ông là người ăn xin, ông bị rất nhiều người khinh miệt. Nhưng khi trở thành Hoàng đế, ông khiến bao nhiêu người kính sợ. Vì hoàn cảnh đã thay đổi, nên cái nhìn của mọi người đối với ông cũng thay đổi.

Gần cuối đời, cháu trai còn nhỏ tuổi hỏi ông: ***“Sao ông lại làm Hoàng đế?”***. Ông trả lời: ***“Vì đối quá, nên phải làm phản thôi”***, nhờ làm phản thành công, tiêu diệt nhà Nguyên, mà ông lên ngôi Hoàng đế, thay đổi số phận của bản thân và rất nhiều người. Còn những người thất bại, thì mặc nhiên được gọi là ***“giặc”***.

Cho nên, tương quan hoàn cảnh và địa vị của Chu Nguyên Chương từ lúc là người ăn xin đến khi làm Hoàng đế là khác nhau, nên thái độ mọi người đối với ông cũng khác nhau.

Ví dụ 5: Có người đi tu, sau đó nhân quả đầy lên làm trụ trì, được mọi người ca tụng như là thần thánh, khiến cho vị này quên mất mình là ai, nên khởi nghĩ: do mình tài giỏi, đức độ hơn người, hoặc do mình được đấng này, đấng nọ chỉ định, truyền thừa, chứ họ đâu có hiểu rằng đó là do nhân quả điều hành.

Thầy Thông Lạc đã từng nói với Nguyên Thanh: ***“Họ đã gieo nhân như vậy, đủ duyên sẽ ra quả, chứ Thầy cũng không can thiệp được con ạ. Thầy dạy các con xả tâm, còn tất cả là nhân quả hết”***.

Người làm vua quan hay lãnh đạo không hẳn là vì có phẩm chất hơn người, mà vì họ đã từng gieo nhân ấy; khi đủ duyên thì hợp thành quả làm vua quan, lãnh đạo. Cho nên, lịch sử đã chứng minh, có những vị vua là minh quân đức độ, nhưng cũng có những bậc đế vương là hôn quân bạo ngược.

Vì đời nhìn mọi việc bằng đôi mắt tương quan, tức là so sánh, nên người ta biết áp dụng điều này vào mọi lĩnh vực để tạo ra sự tương quan tốt, nhất là trong kinh doanh. Họ biết nâng cấp sản phẩm, từ chất lượng, tính năng, mẫu mã, giá cả, sự phù hợp, hậu mãi... để tạo ra sự tương quan tốt trong mắt khách hàng, từ đó nhằm chiếm được lợi thế cạnh tranh.

Ngay cả tôn giáo cũng vậy, họ tạo ra các công trình đồ sộ với những bức tượng uy nghi, sự bài trí cầu kỳ, và tiến hành những nghi lễ phức tạp, thần bí để nhiếp phục tín đồ, đó cũng là tâm đời.

Do chạy theo sự tương quan tốt, nên con người trở nên không còn trung thực với mình với người, khiến cho cái nhìn của họ trở nên lệch lạc, làm cho cuộc sống trở nên điên đảo, thường làm khổ mình khổ người.

Chính vì nhìn đời bằng đôi mắt tương quan, nên nhiều người hiểu sai về Đạo Phật, họ nghĩ tưởng rằng người tu hành phải có thần thông, có công năng đặc dị, thì mới gọi là đắc đạo. Vì thần thông, công năng đặc dị, biết chuyện quá khứ, vị lai là năng lực vượt ra khỏi khả năng của ý thức, nên họ khâm phục, và nghĩ rằng tu chứng là phải như vậy.

Vì hiểu sai về đạo, nên họ coi thường hành động đạo đức nhân bản – nhân quả, sống không làm khổ mình khổ người, mà không ngờ rằng chính hành động đó mới giúp họ được bình an, giải thoát.

Cho nên, đôi mắt đời là đôi mắt nhìn sự việc trong sự tương quan phiến diện, chứ không thấy toàn diện, tức là không thấy như thật, mà thấy có cao thấp, hơn thua, được mất, đúng sai, phải trái, hay dở... từ đó tâm mới sanh chương ngại, biến ra hành động làm khổ mình khổ người.

- **Đạo:** nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, tức là nhìn duyên hợp, nhìn duyên hợp là nhìn toàn diện từ nhân đến quả, nhìn toàn diện từ nhân đến quả là nhìn như thật, nhìn như thật nên không còn thấy đúng sai, phải trái, mà chỉ thấy nhân quả thiện ác, từ đó biến ra hành động ngăn ác, diệt ác pháp để tâm không bị khổ đau.

Cũng là nhận thức, nhưng nếu trong sự hiểu biết có khổ đau thì đó là tâm đời, còn sự hiểu biết không có khổ đau thì đó là tâm đạo.

Sự hiểu biết ở đời là sự hiểu biết theo thói quen, tập quán, tà kiến, dục vọng, nên không chính xác, vì không chính xác nên tâm bị chương ngại, tâm bị chương ngại là tâm đau khổ. Còn sự hiểu biết của đạo là nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả nên thấy toàn diện, thấy toàn diện là thấy như thật, thấy như thật nên tâm không bị chương ngại, tâm không bị chương ngại là tâm giải thoát.

Trưởng lão Thích Thông Lạc đã dạy: ***“Hãy nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả thiện ác, chứ đừng thấy đúng sai, phải trái”***, là dạy chúng ta nhìn đời bằng con mắt đạo để tâm không bị khổ đau.

7- **Kết cục**

- **Đời:** trở về với nhân quả, phải luôn luôn tái sanh, không bao giờ có điểm kết thúc.

Do tâm đời luôn bị động, nên chạy theo cuộc sống đời cũng như con kiến bò trên miệng lu, không bao giờ thoát khỏi môi trường nhân quả, đúng như Đức Phật đã dạy: ***“Chúng sanh sinh ra từ nhân quả, sống trong nhân quả, chết trở về với nhân quả”***.

- **Đạo:** ra khỏi môi trường nhân quả, vĩnh viễn không còn tái sanh, tức là có điểm kết thúc.

Người tu đạo rốt ráo là người có tâm không còn tham, sân, si, luôn bất động trước các pháp và cảm thọ, nên không còn tái sanh. Với những vị này thì: ***“Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, không còn trở lui lại đời này nữa”***.

Với người tu đạo chứng quả giải thoát thì họ đã làm xong việc của mình, chỉ còn một đời sống cuối cùng trước khi xả bỏ báo thân, an trú trong từ trường bất động vĩnh viễn.

8- **Đối tượng**

- **Đời:** đối tượng của đời là ngoại cảnh, họ luôn phải tìm cách khắc phục, chế ngự, đấu tranh với ngoại cảnh để đạt được mục tiêu của mình, tức là phục vụ cho bản ngã. Đối tượng của cuộc sống đời nằm trên mặt trận pháp.

- **Đạo:** đối tượng là nội tâm của mình. Cho nên, tu hành là cuộc đấu tranh với nội tâm.

Đức Phật đã dạy: *“Thắng trăm trận không bằng thắng chính mình. Thắng chính mình mới là chiến công oanh liệt nhất”*, để chỉ rõ chiến trường của đời và đạo khác nhau.

9- Hoàn cảnh sống

- **Đời:** sống trong các mạng lưới duyên sanh chằng chịt với gia đình, cộng đồng, xã hội, để nương tựa lẫn nhau.

Trong cuộc đời đầy duyên sanh, nhiều người thấy mỗi một, họ nghĩ rằng có thể bỏ ngang để vào chùa cho thanh thản, nhưng họ không ngờ khi vào chùa thì họ lại phải sống trong một mạng lưới duyên sanh khác, cũng chằng chịt không kém.

Ở chùa cũng có người này quản lý người kia, cũng có ban bệ, cũng họp bàn, cũng ý kiến này ý kiến khác, lúc thuận lúc nghịch, rồi đủ thứ công việc, trách nhiệm bốn phận, hết chuyện nọ đến chuyện kia, ràng buộc lẫn nhau, duyên sanh chẳng khác gì ở ngoài xã hội. Nếu mọi người hòa thuận thì còn đỡ, còn không hòa thuận thì cũng rất rối lòng.

Ai đã từng sống ở chùa sẽ hiểu: duyên sanh trong chùa cũng không khác ngoài đời là mấy.

- **Đạo:** tùy theo giai đoạn tu tập.

Giai đoạn phòng hộ và xả ly, tu tập trong mọi hoàn cảnh, trước mọi đối tượng, làm mọi sự việc.

Giai đoạn thiền định và thực hiện Tam Minh, sống độc cư một mình, không giao tiếp với ai cả.

Sau khi tu xong, người đó trở về đời sống giao tiếp bình thường, tùy duyên mà giáo hóa chúng sanh trước khi xả bỏ báo thân, an trú trong từ trường bất động vĩnh viễn.

Như vậy, đời hay đạo thì chủ thể cũng là con người, đã là con người ai cũng phải sống trong nhân quả, thể hiện trên bốn phương diện: thân, thọ, tâm, pháp. Chúng ta đã đưa ra 9 tiêu chí để so sánh cuộc sống đời và đạo, thì thấy rằng:

Đời phục vụ cho ngã, lấy danh lợi làm mục đích; còn đạo lấy giải thoát sanh tử làm cứu cánh. Hành động của đời là tạo tác duyên sanh; còn đạo là ngăn ác, diệt ác trong tâm của mình. Tiêu chuẩn đạo đức ở đời là làm ra sự sống và bảo vệ giá trị sự sống; còn đạo là sống không làm khổ mình khổ người. Tâm đời thì bị động, chạy theo nhân quả, nên phải khổ đau; còn tâm đạo bất động, làm chủ nhân quả, nên được giải thoát. Phương pháp sống ở đời thì đa dạng, vô định; còn đạo có lộ trình nhất quán trong Bát Chánh Đạo. Thế giới quan đời là thấy mọi việc trong sự tương quan phần diện; còn đạo nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả toàn diện. Kết cục của đời là luân hồi bất tận, còn đạo là chấm dứt tái sanh. Đối tượng của đời là ngoại cảnh; còn đạo là nội tâm. Hoàn cảnh sống của đời là dây dưa trong các duyên sanh; còn đạo có giai đoạn tu trong cảnh động, có giai đoạn tu trong cảnh tịnh.

Như vậy, đời là ôm vào để tiếp tục luân hồi tái sanh, phải thọ nhận những nỗi khổ đau sanh, già,

bệnh, chết không bao giờ dứt; còn đạo là xả ra để tâm bất động, giải thoát, chấm dứt sanh tử luân hồi.

Điểm mấu chốt của sự khác nhau giữa đời và đạo là trạng thái tâm. Tâm bị động là đời, là tâm đau khổ; tâm bất động là đạo, là tâm giải thoát. Thể hiện của tâm là hành động: hành động làm khổ mình khổ người là đời, còn hành động không làm khổ mình khổ người là đạo.

Một người muốn giải thoát thì tâm người ấy chỉ mới hướng về đạo. Trên đường tu hành, lúc nào xả tâm được là đạo, còn xả tâm không được là đời. Cho nên, tu hành là cuộc đấu tranh nội tâm giữa tâm đời và tâm đạo, chứ không phải chỉ đơn giản khoác áo đạo mà có đạo.

Nếu chỉ nhìn vào hoàn cảnh bên ngoài thì không thể nào phân biệt được đời và đạo. Cho nên, ***“chiếc áo không làm nên thầy tu”*** là vì vậy.

Vì đời và đạo khác nhau ở trạng thái tâm, nên việc phân biệt tâm đời và tâm đạo nhiều khi là không dễ dàng.

Có lần Thầy Thông Lạc đã nói với Nguyên Thanh: ***“Phần lớn những tu sĩ trên thế gian này đều là cư sĩ tọc đầu thôi con ạ”***, để nói rằng, hình thức của họ là đạo, nhưng tâm của họ là đời.

Thậm chí, để phân biệt ai là người tu chứng quả cũng không dễ nhìn qua là thấy được. Có lần, vua Ba Tư Nặc hỏi Đức Phật:

- ***Bạch Thế Tôn! Những vị khát sĩ đi ngang qua đây muốn biết vị nào chứng quả A La Hán thì phải làm sao?***

Đức Phật trả lời:

- ***Nên ở gần bên họ từ một ngày đến bảy ngày, từ một tháng đến bảy tháng thì sẽ rõ.***

Có nghĩa là Đức Phật dạy muốn biết người nào chứng quả A La Hán, thì nên quan sát họ trước mặt cũng như sau lưng có sống đúng Phạm hạnh không? Nếu sống đúng Phạm hạnh thì đó là A La Hán, nếu còn thiếu khuyết, thì chỉ là đang hướng tới quả vị A La Hán mà thôi.

Cho nên, chỗ giới thanh tịnh, tức là tâm bất động trước các pháp và cảm thọ, đó là đạo.

Trưởng lão Thích Thông Lạc đã dạy: ***“Hãy dẫn tâm vào đạo, chứ đừng dẫn đạo vào tâm”***. Có nghĩa là hãy dẫn tâm vào chỗ bất động giải thoát, chứ đừng huân tập các pháp thế gian vào tâm để tâm thêm động.

Để đức kết lại vấn đề đời và đạo, thì chúng ta hãy tự chiêm nghiệm nơi chính bản thân mình và mọi việc xung quanh là rõ nhất. Chúng ta hãy quan sát và kết luận:

- Thân này từ trẻ đến già, từ khỏe đến yếu, từ không bệnh đến bệnh, luôn thay đổi liên tục, rồi hoại diệt. Vậy thân này là thường hay vô thường? Là thật có hay chỉ là trạng thái duyên hợp tạm thời?

- Cảm thọ trên thân, lúc thoải mái, lúc khó chịu, lúc nóng, lúc lạnh, lúc đau đớn, lúc ngứa, lúc tê, lúc mỏi, lúc an lạc; còn cảm thọ trên tâm, lúc vui, lúc buồn, lúc lo lắng, lúc sợ hãi, lúc nghi ngờ, lúc ham muốn, lúc sân giận, lúc an ổn, lúc bất an... Vậy, cảm thọ là thường hay vô thường? Là thật có hay là duyên hợp tạm thời?

- Tâm lúc sanh niệm này lúc sanh niệm khác giống như con vượn chuyền cây. Vậy, tâm là thường hay vô thường? Là thật có hay do duyên hợp tạm thời?

- Các pháp thế gian từ thời tiết, núi sông, làng mạc, cảnh vật, con người, thời thế, sự nghiệp, tài sản, gia đình, các mối quan hệ xã hội và ngay cả bản thân mình... đều luôn luôn thay đổi, biến chuyển. Vậy các pháp là thường hay vô thường? Là thật có hay do duyên hợp tạm thời?

Rõ ràng tất cả mọi diễn biến trên bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp đều là pháp vô thường, không thật có, chỉ là một trạng thái duyên hợp nhân quả tạm thời mà thôi. Đã là vô thường, không thật có, thì nó không thể là đạo được.

Vậy đạo chỉ có ở chỗ tâm bất động mà thôi, tức là trạng thái tâm mà thân, thọ, tâm, pháp không thể nào tác động vào được. Đó là trạng thái có thật, trạng thái tâm tĩnh táo, sáng suốt, biết rõ mọi động dụng xung quanh, nhưng không khởi niệm suy tư, hay lo lắng, buồn phiền, ham muốn, sợ hãi và không phóng dật theo các pháp thế gian. Trạng thái đó không có

duyên hợp, nên nó là trạng thái có thật, trạng thái thật đó là đạo, tức là chân lý giải thoát.

Cho nên, đời là nhân quả, còn đạo là chỗ tâm không nhân quả, là tâm bất động.

Vì đời và đạo chỉ khác nhau ở trạng thái tâm, cho nên ngoài đời đi tìm đạo thì không bao giờ có được, mà phải tìm đạo ở trong đời sống đạo đức không làm khổ mình khổ người thì mới đúng.

Chạy theo cuộc sống đời là bị tâm tham, sân, si dẫn dắt, nên dù thành hay bại cũng đều khổ đau. Vì thế, nhiều người hiểu nhầm, họ nghĩ tưởng rằng bỏ đời lên rừng núi, hoặc lập am cốc, hoặc vào chùa tu là giải thoát. Nhưng họ đã nhầm, bỏ đời có thể dễ, nhưng bỏ những sợi dây ràng buộc trong tâm thì không dễ chút nào. Nếu không biết cách xả bỏ những sợi dây dính mắc các pháp thế gian trong tâm của mình, dù có lên rừng hay xuống biển, xây am hay lập cốc, cũng không bao giờ thoát khổ.

Cho nên, Trưởng lão Thích Thông Lạc đã dạy: ***“Nói đời khổ để thấu hiểu rõ nguyên nhân nào khiến cho con người phải khổ. Con người khổ là vì sống thiếu đạo đức làm người, còn mang nhiều thú tính của loài thú vật, vì thế tự mình làm khổ cho mình và làm khổ cho người khác. Vậy muốn thoát khổ, con người chỉ cần sống đúng đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người, chứ không có nghĩa bỏ cha mẹ, vợ con, vào chùa tu hành là hết khổ. Điều ấy là mộng tưởng, là huyền ảo, là sống***

trong mơ... Các con có sự suy tư nghĩ ra điều này chưa?”.

Và Thầy còn dạy thêm: ***“Tại sao chúng ta không chịu hiểu Đạo Phật chân chánh là một cuộc sống ngăn ác diệt ác pháp. Đó là một cuộc sống đầy đủ đạo đức nhân bản làm người không làm khổ mình khổ người. Người nào có một cuộc sống biết ngăn ác diệt ác pháp là người đó sống một đời sống có đạo đức sẽ không làm khổ mình khổ người, và như vậy chính là giải thoát. Còn bỏ cha mẹ, vợ chồng, con cái là làm khổ mình khổ người, như vậy đâu có ích lợi gì cho ai. Tu như vậy có đúng không?”.***

Sợ mọi người hiểu Đạo Phật theo kiểu tôn giáo, thì Thầy tiếp tục dặn dò: ***“Tu để cầu giải thoát chứ đâu phải tu để cầu khổ đau cho mình cho người... Các con cứ tự suy nghĩ rồi sẽ bắt đầu tu tập, đừng vội vàng mà phải cân nhắc cẩn thận. Vì đi tu không phải là lời nói suông, không phải lấy đời mình làm một cuộc thí nghiệm tôn giáo, mà là một cuộc cải cách đời sống từ chỗ vô đạo đức đến chỗ có đạo đức để an bài trật tự cuộc sống cho muôn loài vạn vật sống trên hành tinh này”***, để chúng ta biết cách thức chuyển cuộc đời thành đạo cho đúng đắn, đừng vì sự thiếu cân nhắc hay thấy đời khổ quá mà vội vàng bước chân vào đạo sai cách, biến mình thành một vật thí nghiệm của tôn giáo thì cuộc đời sẽ trở thành dở dang.

Muốn chuyển cuộc đời thành đạo cần xác lập mục đích, tìm hiểu phương pháp sống, tập nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả như thật, và lấy đạo đức không làm khổ mình khổ người làm thước đo để từng bước áp dụng phương pháp tu hành vào đời sống của mình.

Để xác lập mục đích, hàng ngày chúng ta có thể tác ý: ***“Con nguyện mãi mãi noi theo gương hạnh giải thoát của Đức Phật Thích Ca, các bậc Thánh Tăng, Trưởng lão Thích Thông Lạc, nguyện đi theo con đường Bát Chánh Đạo để tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết, chấm dứt tái sanh luân hồi”.***

Hoặc: ***“Con nguyện mãi mãi noi theo gương hạnh giải thoát của Đức Phật Thích Ca, các bậc Thánh Tăng, Trưởng lão Thích Thông Lạc để tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết, chấm dứt tái sanh luân hồi, đúng theo lộ trình giải thoát, tu hành không bị sai lệch. Nhất định con sẽ giữ gìn Đức Hiếu Sinh trọn vẹn, không vay nợ xương máu chúng sanh, sống đúng 5 giới, không vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Sinh tử là điều quan trọng, phải luôn nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả để xả tâm cho sạch, thể hiện bằng đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng và hạnh ăn, ngủ, mặc cư trọn vẹn. Con luôn phát khởi thượng tâm dũng mãnh để quét sạch vô minh, vượt dòng sinh tử, trở thành bậc Thánh A La Hán, đền đáp ơn Đức Phật, ơn Trưởng lão Thích Thông Lạc và ơn nghĩa sự sống”.***

Chúng ta có thể trạch pháp như trên để phát nguyện, tạo cái nhân theo đời sống đạo, mỗi ngày nên tác ý một vài lần.

Tu hành theo Đạo Phật chỉ cần phân biệt cho thật rõ pháp nào là thiện, pháp nào là ác để ngăn ác diệt ác, thì con đường đạo hiện ra trước mắt, giúp tâm bình an trong cuộc đời.

Vậy ngăn ác diệt ác ở đâu?

Ngăn ác diệt ác ngay trong đời sống con người. Vậy đời sống con người là gì?

Đời sống con người là chuỗi nhân quả như Đức Phật đã dạy: ***“Con người sinh ra từ nhân quả, sống trong nhân quả, chết trở về với nhân quả”***.

II- NHÂN QUẢ LÀ GÌ?

Nói đến nhân quả là nói đến duyên hợp, tức là sự kết hợp giữa các yếu tố trong môi trường sống để tạo thành các kết quả nào đó.

Một người muốn xây nhà là nhân, nếu kết hợp đủ các yếu tố như: có mặt bằng xây dựng, có giấy phép xây dựng, có đủ chi phí, có bản thiết kế, có đủ vật liệu, có đủ nhân công, thời tiết thuận lợi, quá trình xây dựng ngôi nhà được hoàn thành thì tạo nên một ngôi nhà, đó là quả.

Một hạt cam gieo xuống môi trường là nhân, kết hợp với các yếu tố như đất, nước, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, côn trùng, phân bón, công chăm sóc, thời tiết thuận lợi, không bị sâu bệnh phá hoại... nảy

mầm phát triển thành cây cam. Nếu đủ duyên cây cam đơm hoa kết trái, những trái này là quả. Nhưng chúng ta phải hiểu, quả là kết quả của duyên hợp, cho nên mỗi giai đoạn phát triển của cây cam cũng là quả, chứ không phải đợi ra quả cam thì mới gọi là quả.

Muốn tìm hiểu về nhân quả thì nên bắt đầu từ đề tài có thể quan sát được, cụ thể, rõ ràng và khoa học, đó là đề tài nhân quả thảo mộc. Sau khi hiểu rõ nhân quả thảo mộc thì áp dụng triển khai nhân quả con người. Khi triển khai nhân quả con người nên bắt đầu từ lộ trình nhân quả con người và từng phần nhân quả riêng, đó là nhân quả thân hành, nhân quả khẩu hành và nhân quả ý hành. Sau đó viết lại một bài tổng kết về đạo đức nhân bản – nhân quả. Triển khai nhân quả đến đâu áp dụng vào đời sống đến đó. Ở trong bài viết này, Nguyên Thanh không triển khai lại vấn đề nhân quả là gì, mà chỉ nêu các tài liệu tham khảo để chú nghiên cứu và từng bước triển khai thì sẽ rõ:

- **“Thông hiểu nhân quả”**, bài pháp này của Trưởng lão Thích Thông Lạc sẽ giúp chú hiểu tổng quan về nhân quả, trong đó có giải thích sơ lược về nhân quả thảo mộc và nhân quả con người:

- **“Nhân quả thảo mộc”**, là bài mà Nguyên Thanh đã triển khai khá chi tiết về nhân quả thảo mộc:

- **“Lộ trình nhân quả”**, bài pháp của Trưởng lão Thích Thông Lạc giúp mọi người hiểu về lộ trình nhân quả của con người:

- Trong tập sách **“Sống Mười Điều Lành”**, Trưởng lão Thích Thông Lạc đã triển khai lộ trình nhân quả 10 điều lành căn bản trên thân, khẩu, ý, chú có thể đọc thêm.

Khi đã triển khai tri kiến nhân quả từ đề tài căn bản nhất là nhân quả thảo mộc đến nhân quả con người, thì chúng ta nên triển khai thêm phần diễn biến nhân quả con người xảy ra trên bốn sân khấu: thân, thọ, tâm, pháp, tức là đề tài: quán thân nhân quả, quán thọ nhân quả, quán tâm nhân quả, quán các pháp nhân quả, để thấu triệt đời sống của con người.

Như đã nói ở trên, nói đến nhân quả là nói đến duyên hợp. Đức Phật dạy: **“*Nghiệp tương ưng tái sanh luân hồi*”, “*Chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ*”**, để chúng ta xác định được cuộc sống con người là do duyên hợp lại mà thành, đó là từ trường nghiệp nhân xuất phát từ hành động thân, khẩu, ý tương ưng với các duyên trong môi trường sống kết hợp lại tạo thành đời sống của con người thể hiện trên bốn phương diện: thân, thọ, tâm, pháp.

Cho nên, những diễn biến trên bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp đều tương ưng với nghiệp nhân mà con người đã tạo. Hay nói cách khác, nhân quả con người là duyên hợp giữa nghiệp nhân và các duyên trong môi trường sống, thể hiện trên bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp.

Con người sinh ra từ nghiệp đã tạo từ trước tương ứng với nghiệp của cha mẹ hợp thành bào thai, bào thai hấp thụ tinh huyết của mẹ để phát triển cho đến khi chào đời thành em bé. Em bé nhờ cơm cháo và công nuôi dưỡng của cha mẹ mà lớn lên. Đứa bé sống trong gia đình, trong làng xóm, trong cộng đồng, có bạn bè, đi học, dần dần tiếp xúc với nhiều mối quan hệ xã hội, đến tuổi đi làm, lập gia đình, trải qua nhiều thăng trầm trong cuộc sống, có người tạo nên sự nghiệp lẫy lừng, có người thì vất vả mưu sinh, có lúc bệnh tật, rồi cũng đến lúc già và chết, hết một kiếp người.

Đời người là một chuỗi sanh diệt của nhân quả liên tục như những đợt sóng vỗ mãi không ngừng từ khi chào đời cho đến khi nhắm mắt xuôi tay, nhưng chết không phải là hết, mà lại tiếp tục tương ứng tái sanh tạo ra những đợt sóng nhân quả bất tận trong môi trường nhân quả.

Chúng ta quan sát con người qua những nét đại cương như: có người thân nam, có người thân nữ, có người đẹp đẽ, có người thô xấu, có người cao, có người thấp, có người da trắng, có người da đen, có người da vàng, có người khỏe mạnh, có người yếu, có người tuổi thọ lâu dài, có người tuổi thọ ngắn... đó là nhân quả xảy ra trên thân của người đó đều do nghiệp tương ứng với các duyên trong môi trường sống tạo thành.

Con người sinh ra trên trái đất, thuộc một đất nước, thuộc một cộng đồng, thuộc một thôn xóm,

thuộc một gia đình, có cha mẹ, thì đó là nhân quả xảy ra trên mặt trận pháp của người đó.

Những diễn biến xung quanh một con người như thời tiết, môi trường sống, gia đình, bạn bè, các yếu tố văn hóa, xã hội... là nhân quả tương ứng với nghiệp của họ xảy ra trên mặt trận pháp.

Những sự hiểu biết, vọng tưởng, tư duy suy nghĩ là nhân quả xảy ra trong tâm của con người.

Tâm con người có lúc vui, có lúc buồn, có lúc bình an, có lúc bất an; thân con người có lúc an lạc, có lúc đau, nhức, tê, mỏi... đó là nhân quả xảy ra trên mặt trận thọ của con người.

Chú muốn tìm hiểu về nhân quả bản thân mình tức là nhân quả con người, thì chú có thể đọc lại bài: **“Diễn biến nhân quả con người”** để hiểu thêm.

Nhân quả gia đình, nhân quả công việc là nhân quả xảy ra trên mặt trận pháp của con người.

Như vậy, cuộc sống của con người đều xảy ra trên bốn mặt trận: thân, thọ, tâm, pháp. Ngoài thân, thọ, tâm, pháp thì không phải là đời sống của con người.

Như đã nói ở phần đầu, đường đi nhân quả con người xuất phát từ thân, khẩu, ý, tức là hành động trên thân, khẩu, ý sẽ tạo nghiệp nhân và những gì xảy ra trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp của con người là quả.

Ví dụ 1: Có người tạo nghiệp nhân sát sanh, nếu người này không phòng hộ sáu căn, thì người này có thể bị tai nạn để trả quả tương ứng với nghiệp đã tạo, tức là nghiệp quả xảy ra trên mặt trận pháp. Còn nếu người này phòng hộ sáu căn kỹ lưỡng, khiến cho tai nạn không xảy ra, thì liệu người này có phải trả quả không?

Có, họ sẽ trả theo cách khác. Có lần Nguyên Thanh ở trong thất vô ý dùng dao cắt phải tay, sau đó trình lên Thầy, thì Thầy bảo: ***“Tại con phòng hộ kỹ quá, nên nhân quả bên ngoài đánh vào không được, khiến cho con phải tự làm đau chính con”***. Đó là nhân quả sẽ tác động vào tâm khiến người này trong một giây phút nào đó mất tỉnh giác để có thể đi vấp té, hoặc đang cắt gọt hoa quả thì lỡ tay cắt nhầm làm chảy máu tay... Thì lúc này nhân quả tác động trên mặt trận thân.

Còn nếu người này không bị tai nạn, không vô ý làm tổn thương thân thể, thì họ có thể bị bệnh tật xuất hiện từ bên trong cơ thể để trả nghiệp ác mà mình đã tạo, đó là nghiệp quả trên mặt trận thân, tâm và thọ của người đó.

Nghiệp nhân được tạo từ thân, khẩu, ý, nhưng quả báo có thể xảy ra trên bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp, không chỗ này thì chỗ khác, thậm chí là bốn chỗ cùng lúc.

Ví dụ 2: Có người đã tạo nghiệp sân, tức là khi gặp cảnh trái ý nghịch lòng là họ sanh tâm tức giận. Nghiệp sân này có thể tương ứng với những cảnh

chương tai gai mắt trong gia đình, trong công sở hoặc ngoài xã hội mà phát khởi, đó là nhân quả sân xảy ra trên mặt trận pháp.

Nếu không có đối tượng bên ngoài làm cho nghiệp sân phát khởi, thì người đó vẫn có thể sân với chính bản thân của mình, họ cảm thấy bức bối, chướng ngại với bản thân về một việc gì đó. Trường hợp này nhân quả sân xảy ra trên mặt trận thân.

Hoặc họ có thể tự khởi ra những suy nghĩ chướng ngại trong tâm của mình, đó là nhân quả tâm sân xảy ra trên mặt trận tâm.

Cho nên, nghiệp có thể tương ưng với các đối tượng trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp mà tạo thành quả.

Muốn biết một người hạnh phúc hay khổ đau, phải xem xét trên bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp thì mới chính xác.

Ví dụ: Có ông vua, nhìn bề ngoài thì ông là người quyền cao chức trọng, hô mưa gọi gió, có kẻ hầu người hạ, đó là nhân quả trên mặt trận pháp. Nhưng trong tâm ông luôn lo lắng về thù trong, giặc ngoài, về sự bình yên của đất nước hay về ngôi vị của bản thân, khiến ông không có phút giây thanh thản. Như vậy, ông vua đâu phải là người hạnh phúc.

Ngược lại, có người nông dân bình thường, đủ ăn đủ mặc, sức khỏe tốt, nhà cửa tạm bợ, sống vô tư không phải lo nghĩ nhiều, thì người này vẫn có sự bình an trong tâm hơn là ông vua kia.

III-NHÂN QUẢ GIA ĐÌNH

Gia đình là chùm nhân quả tương ứng với nghiệp mà các thành viên đã tạo xảy ra trên mặt trận pháp.

Trưởng lão Thích Thông Lạc có nêu một ví dụ: ***“Kiếp trước chúng ta đối xử với những người làm công cho mình quá khắc nghiệt, đánh đập, chửi mắng, trả tiền công ít, v.v.. kiếp này họ làm vợ hoặc chồng hoặc con cái trong nhà, họ phá tán của cải tài sản và còn chửi mắng đánh đập, khiến cho gia đình đau khổ bất an”***.

Như vậy, nếu trong quá khứ chúng ta đối xử khắc nghiệt với người làm công, thì đó là tạo nghiệp ác. Nghiệp ấy chiêu cảm và tương ứng với các duyên nhân quả, khiến đời này họ trở lại làm vợ, chồng hoặc con cái để đối xử khắc nghiệt lại với mình, tạo nên cảnh gia đình bất an, theo nghiệp đã gieo.

Tình cảm giữa vợ chồng, con cái là do luật nhân quả quyết định. Nếu vợ chồng, con cái tạo nghiệp thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trước đây, thì bây giờ gặp lại trong chùm nhân quả gia đình để thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, tạo nên cảnh gia đình êm ấm. Còn nếu trước đây tạo nghiệp gây đau thương cho nhau, thì bây giờ gặp lại trong nhân quả, để tạo nên chùm nhân quả gia đình xào xáo, bất hạnh.

Con cái có hiếu hạnh hay không là do nhân quả như Trưởng lão Thích Thông Lạc dạy: ***“Một đứa con có hiếu là một đứa con nợ mình ở trong nhân quả, cho nên nó sanh lên rất có hiếu, mình dạy sao nó***

nghe vậy. Còn một đứa con không có hiếu là mình nợ nó, cho nên bây giờ nó sanh lên nó đòi nợ để mình trả.

Khi mình thấy nhân quả như vậy rồi thì đứa con đòi nợ, mình vui vẻ trả hết cái nợ cho nó, khi hết nợ thì nó sẽ ra đi, tức là nó phải chết thôi, còn nó không chết thì bắt đầu nó trở thành đứa con tốt”.

Để xác định nhân quả trong môi trường gia đình thì chúng ta cứ theo nguyên tắc: mình tác động tới các thành viên là nhân, các thành viên trong gia đình tác động lại mình là quả.

Một người chồng về nhà thấy đồ đạc bừa bộn là quả, do vậy mà ông nổi sân quát mắng vợ con là nhân. Khi bị quát mắng thì vợ con mới bực tức cãi lại, là quả khổ đối với người chồng, là nhân ác đối với người vợ. Cãi qua cãi lại, thì nhân quả ác pháp cứ thế tiếp diễn.

Người chồng khi thấy nhà cửa bừa bộn là quả, thì vui vẻ chấp nhận, không có sanh tâm bực bội, đó là biết xả tâm. Đợi lúc mọi người thoải mái, người chồng lựa lời nhắc nhở vợ con dọn dẹp cho sạch sẽ, đó là biết nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả để sống không làm khổ mình khổ người.

Trong cùng một gia đình sống chung với nhau, nhưng nội tâm mỗi người một khác. Có khi đứa con thích chơi game, ông chồng thích tìm hiểu Phật pháp, còn bà vợ thì thích bận bịu xem hàng hóa trên

mạng... Đó là do nhân quả diễn ra trong tâm của mỗi người khác nhau, dù tương ứng trong một mái nhà.

Như vậy, cuộc sống gia đình là những diễn biến nhân quả xảy ra trên mặt trận pháp của mỗi thành viên tương ứng với nghiệp mà họ đã tạo.

IV-NHÂN QUẢ CÔNG VIỆC

Như đã nói ở trên, công việc là nhân quả diễn ra trên mặt trận pháp của con người. Kết quả công việc tương ứng với nghiệp mà người đó đã tạo.

Một người hay giúp đỡ sự sống cho người và loài vật, hoặc bố thí, cúng dường, làm từ thiện đúng chánh pháp, thì nhân quả sẽ đưa người đó vào những vị trí tốt trong xã hội, ví dụ như sanh vào gia đình giàu có, hoặc ở vào địa vị dễ kiếm tiền, hoặc làm công việc mà nhiều người cần để dễ thành công, hoặc nếu tạo lập công ty thì có nhiều người giúp đỡ, sản phẩm được khách hàng ủng hộ... kết quả là người đó nhận lại lợi ích tương ứng với nghiệp thiện đã tạo.

Kết quả công việc thành hay bại là do nhân quả quyết định. Lợi ích vật chất hay tinh thần mà công việc mang lại cho một người phải tương ứng với nghiệp thiện giúp đỡ sự sống của người đó đối với chúng sanh.

Một người bỏ tiền ra mua một món hàng, người bán hàng nhờ đó mà có tiền sinh sống, đó là giúp đỡ sự sống.

Một người lính làm nhiệm vụ đào giếng cho dân, nhờ đó mà người dân có nước để ăn uống, sinh

hoạt, tưới tiêu cây cối hàng ngày, đó là giúp đỡ sự sống.

Một người dạy cho người khác một nghề làm ăn chân chính, hoặc có những chỉ bảo về nghề nghiệp giúp cho người khác khởi thông bế tắc, ổn định cuộc sống, đó là giúp đỡ sự sống.

Cô T.Đ hay đi bố thí, một hôm cô kể câu chuyện của mình và hỏi Trưởng lão Thích Thông Lạc: ***“Con hay đi bố thí như vậy, thì nhân quả sau này sẽ thế nào, thưa Thầy?”***, Thầy đáp: ***“Thì đời sau làm vua con ạ”***.

Như vậy, do cô T.Đ tạo nghiệp làm vua quan, tức là giúp đỡ nhiều người nghèo, cho họ có cái ăn, cái mặc, khiến cho những người này nợ cô T.Đ trong nhân quả. Cái nhân đó, khi hợp đủ duyên thì sẽ trở thành vua, quan, hoặc lãnh đạo những người đã nợ cô trong nhân quả.

Thầy Thông Lạc đã từng dạy: ***“Nếu con cho người ta mượn một số tiền mà con thấy họ không thể trả, con đem sổ nợ con gạch xóa hết, con nói với những người nợ rằng con sẽ cho hết, đó là cái hành động nhân của con. Những người này sau khi họ chết đi, họ sanh ra làm con người, những con người mà đã thọ cái nhân, lòng tốt của con đó, họ trở thành những người làm công cho con rất là trung thực, đó là những cái quả mà, con thấy chưa? Cái hành động nhân đó mà biến họ trở thành những người lo lắng, lấy công việc của con làm công việc của mình, chứ họ không có nề hà,***

không như mấy người khác, đó là nhân quả, tại vì con gieo cái nhân đó. Con thấy nhân quả không?

Cho nên, mình càng làm tốt bao nhiêu thì mình đừng có lo. Còn những người được con xóa nợ không có nghĩa là họ hết nợ, mà họ vẫn nợ con hoài. Đồi sau họ sanh lên làm tôi tớ, họ làm này kia để trả nợ con hết, vay một trả mười, trả trăm, chứ không phải là vay một trả ít đâu”.

Từ lời dạy này chúng ta thấy: trong công việc, những người làm công cho ông chủ đều là những người đã từng nợ ông chủ trong nhân quả. Người nào càng nợ nhiều thì họ sẽ dốc hết sức lực làm việc mà không có nề hà, khi trả hết nợ thì họ sẽ rời công ty. Cũng có những nhân viên mà ông chủ nợ trong nhân quả, nên họ thường gây rắc rối cho công ty để đòi nợ ông chủ.

Lưu Bang là vị vua sáng lập ra nhà Hán ở Trung Hoa, vào cuối đời đã nói với người con nhỏ tuổi của mình: ***“Sở dĩ ta có được ngày hôm nay là có một nhóm huynh đệ tốt đã giúp ta chuẩn bị kỹ càng. Bày mưu trong màn trướng để giành chiến thắng ở ngàn dặm xa xôi, ta không bằng Trương Lương; xử lý quốc sự, quản lý tô thuế, ta không bằng Tiêu Hà; dẫn binh đánh trận, quản lý quân đội, ta không bằng Hàn Tín. Cả ba người bọn họ đều là những nhân trung hào kiệt, nhưng mà bọn họ lại chịu đi theo ta...”***. Lưu Bang đã gieo nhân làm vua, gặp đủ duyên có sự phò tá của Tiêu Hà, Trương Lương, Hàn Tín và rất nhiều binh mã... nên đã giành chiến thắng trong cuộc phân tranh thiên hạ. Tiêu Hà, Trương

Lương, Hàn Tín đều là những **“nhân trung hào kiệt”**, nhưng vì nợ Lưu Bang trong nhân quả, nên đã dốc sức phò tá ông ta, cuối cùng giúp ông ta giành được thiên hạ để lên làm vua. Tất cả đều vận hành theo quy luật nhân quả.

Những người thành công trong công việc là những người đã gieo những nghiệp thiện. Sự thành công của họ tương ứng với nghiệp thiện đã tạo. Cho nên, Phật giáo dạy rất hay về nhân quả, phải cởi mở cái lòng nhân của mình càng tốt bao nhiêu thì phước báo mình càng chồng chất bấy nhiêu, đó là phước hữu lậu.

Còn những người luôn tìm cách phá hoại sự sống của người khác, chỉ biết nghĩ cho bản thân, luôn tính toán chi li để giành lợi ích cá nhân, thì họ càng ngày càng làm ăn lụn bại, bởi vì cái tâm bòn xén sẽ chiêu cảm với các duyên khó khăn để khiến cho họ phải bế tắc trong cuộc sống.

Chú Phật tử T.Q có hỏi ý của Thầy Thông Lạc về việc mua thêm vài mẫu cà phê để làm, thì Thầy đáp: **“Con đừng mua thêm vài mẫu cà phê để làm, con đừng lo đói, không đói được đâu vì mình vẫn còn làm đủ ít. Nghiệp mình được hưởng bao nhiêu sẽ được bấy nhiêu, không cần phải cố gắng làm lắm. Nếu cố quá, giá cà phê xuống thì cũng vậy. Nếu làm ít giá cà phê lên thì cũng vậy”**, có nghĩa là nghiệp mình tạo bao nhiêu thì mình sẽ hưởng được bấy nhiêu, không phải cứ làm cho nhiều, mở rộng diện tích là có thể hưởng nhiều hơn, mà nó do quy luật nhân quả quyết định.

Muốn hưởng trong công việc nhiều thì phải tạo nhiều nghiệp thiện mang lại lợi ích cho chúng sanh, còn tạo nghiệp thiện ít mà muốn hưởng nhiều thì không thể được, vì nhân quả không cho phép điều đó xảy ra.

Hán Văn Đế Lưu Hằng là một vị vua nhân từ của nhà Hán ở Trung Hoa, biết lấy dân làm gốc. Ngay từ khi lên ngôi, ông đã thi hành chính sách **“khoan thư sức dân”**, giảm nhẹ gánh nặng thuế khóa và lao dịch vốn đè nén nhân dân từ thời nhà Tần. Điều khiến hậu thế kính phục là ông không chỉ hạ chiếu một lần lấy tiếng, mà liên tiếp nhiều năm liền, từng bước nói lỏng để dân có cơ hội phục hồi, an cư lạc nghiệp. Đỉnh cao là vào năm 168 trước công nguyên, ông ban chiếu chỉ thu một nửa thuế. Trước kia, thuế nông nghiệp là 1 phần 15 sản lượng, giờ chỉ còn 1 phần 30 sản lượng, mức thấp nhất trong lịch sử Trung Hoa cổ, nhưng kho tàng quốc gia vẫn không suy kiệt, mà lại trở nên sung túc, vì người dân càng hăng hái sản xuất, mùa màng được chăm lo đã trở nên bội thu.

Nếu đặt chính sách của Văn Đế bên cạnh các bậc quân chủ khác, chúng ta càng thấy rõ sự khác biệt. Nhà Tần từng vắt kiệt sức dân để xây vạn lý trường thành, đắp lăng mộ, dựng cung A Phòng, suu cao, thuế nặng, lao dịch nặng nề khiến lòng người oán thán, cuối cùng cơ nghiệp sụp đổ chỉ sau mấy chục năm.

Còn Văn Đế, ông không dựng cung điện mới, không bắt dân lao dịch nặng nề, không vơ vét kỳ trân

dị bảo, mà chỉ nghĩ cách để dân có thêm một mái nhà, một bát cơm. Chính vì thế, xã hội dưới thời Văn Đế dần thịnh vượng, nông nghiệp phát triển, kho thóc đầy, ngân khố vững, nhưng điều quan trọng hơn cả là lòng dân quy phục, người dân cảm nhận được sự nhân từ của Hoàng đế tự khắc sinh lòng trung thành. Nhờ lòng nhân và đức độ ấy, dưới thời Hán Văn Đế, thiên hạ sống trong cảnh thái hòa, yên bình thịnh trị.

Như vậy, Hán Văn Đế biết lo cho dân, thực thi những chính sách vì dân, nên dân được ấm no, quốc khố đầy đủ, đất nước bình an, thịnh trị, ngôi vua vững bền.

Có nhiều người tìm mọi mưu mô, thủ đoạn để hòng chiếm đoạt của cải, tài sản của người khác, dù khéo léo hợp pháp hay bất hợp pháp, nhưng một khi nhân quả đã ghi nhận người đó mang nợ chúng sanh, thì khi hết phước thiện ở hiện tại, ngay lập tức họa sẽ tới, người đó sẽ chịu cảnh đói khổ, bất an, thậm chí là bị tù tội.

Gần đây, báo chí đăng tin nhiều người nổi tiếng sản xuất hàng giả rồi bán để trục lợi với số tiền lớn, sau đó bị bắt, là vì họ đã mang lại tác hại cho cộng đồng và do chiếm đoạt một số tiền lớn khiến cho phước lành bị hao tổn nhanh chóng, khi hết phước thiện, thì quả ác trở ra, bị chính quyền bắt, tịch biên tài sản, tù tội...

Thầy Thông Lạc đã từng nói với Nguyên Thanh: ***“Nếu phước người đó không đủ, mà Thầy có cho họ một tỷ đồng đi chẳng nữa, thì cũng sẽ bị***

người khác lấy mất”, cho nên tài sản của một con người đều tương ứng với nghiệp mà họ đã tạo.

Suy rộng ra, mọi diễn biến xung quanh cuộc sống dù bình an hay bất an, dù hưng thịnh hay khó khăn, đều tương ứng với nghiệp của họ.

Muốn cuộc sống được tốt đẹp, hãy luôn luôn suy nghĩ, nói và làm những điều tốt đẹp, đó là bí quyết xây dựng cuộc sống bình an.

V- CHUYỂN CUỘC ĐỜI THÀNH ĐẠO

Đạo và đời chỉ cách nhau một trạng thái tâm, tâm động là đời, tâm bất động là đạo; hành động ác là đời, hành động thiện là đạo. Cho nên, chuyển cuộc đời thành đạo là chuyển ở tâm mình. Muốn chuyển trạng thái tâm thì phải có pháp hành, đó là ngăn ác, diệt ác pháp. Vậy ngăn ác, diệt ác pháp ở đâu?

Như đã nói ở phần đầu, đời hay đạo thì chủ thể cũng là con người, mà đã là con người thì mọi diễn biến cuộc sống đều xoay quanh bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp. Vì thế mà Đức Phật dạy chúng ta phương pháp Tứ Chánh Cần, tức là siêng năng tu tập ngăn ác, diệt ác trên bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp.

Đến đây, chúng ta mới thấy sự hợp lý, logic, khoa học của Phật pháp. Pháp tu của Đạo Phật phải dựa trên cơ sở cuộc sống con người được xác định một cách cụ thể, rõ ràng, khoa học và toàn diện, đó là thân, thọ, tâm, pháp.

Vậy trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp, phải tu tập như thế nào?

Thân, thọ, tâm, pháp là nhân quả, nên luôn luôn phải nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp để ngăn ác và diệt ác pháp, không để ác pháp tác động vào tâm, thì tâm sẽ an trú trong trạng thái bất động, thanh thản, an lạc, vô sự, đó là đạo.

Tâm đạo là tâm không có chướng ngại, nên biến ra suy nghĩ, lời nói, hành động không làm khổ mình khổ người.

Ví dụ: Người ta chửi mà mình hiểu đây là một nhân duyên để mình trả cái nghiệp đã từng mắng chửi người khác, vay thì trả, có gì đâu mà phải giận. Vả lại, người chửi mình là người đang thọ quả khổ, vì đang thọ quả khổ nên mới tạo nhân chửi mình được, chứ nếu người hạnh phúc thì có chửi ai bao giờ. Suy tư như vậy, nên tâm không giận hờn và khởi được lòng thương người, thì đó là đạo.

Khi tâm khởi lên một niệm, thì mình phải lấy đó làm đề tài để suy tư, quán xét, xem tâm niệm đó có làm khổ mình khổ người hay không? Nếu niệm đó làm khổ mình khổ người thì hãy ngăn và diệt, còn niệm đó không làm khổ mình khổ người thì hãy tăng trưởng nó, đó là đạo.

Nhân quả luôn luôn hiện hữu trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp, nhưng chú có gia đình và đang làm công việc, tức là nhân quả đang diễn ra trên mặt trận pháp tác động vào tâm rất nhiều, thì phải ngay trên mặt trận pháp mà tu tập để tâm được bất động, thì đó là đạo.

Còn hiểu sai về đạo mà bỏ đời để tìm đạo, thì cái nghiệp của mình nó vẫn còn, nó không đánh ở chỗ này thì nó đánh ở chỗ khác, không mặt trận này thì mặt trận khác, luân chuyển trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp, chứ không thể nào thoát khỏi mạng lưới nghiệp lực nhân quả.

Trưởng lão Thích Thông Lạc đã dạy: ***“Xưa, khi chưa có Đạo Phật, Đức Phật đã làm khổ mình, khổ những người thân của mình. Một bằng chứng hiển nhiên, khi Ngài bỏ ngai vàng, cha già, vợ trẻ, con thơ đi tu đã khiến cho những người này khổ đau vô cùng, sáu năm khổ hạnh không phải là Ngài đã tự làm khổ mình sao? Sự khổ đau này chính là pháp môn của ngoại đạo, nhưng cũng để nói lên nhân quả mà Ngài đã tạo ra khổ đau đối với gia đình mình”***.

Bỏ đời là cởi bỏ những xiềng xích nghiệp lực đang trói buộc chúng ta trong mạng lưới nhân quả, thể hiện trên bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp. Muốn thoát khỏi xiềng xích nghiệp lực nhân quả, thì chỉ vui vẻ trả nghiệp và không tạo nghiệp mới, chứ không phải bỏ nhà, bỏ tài sản, vào chùa tu mà hết nghiệp được.

Vì vậy, Đức Phật dạy: ***“Sống là sự trả nghiệp, chứ không phải là sự tham đắm”***. Trả nghiệp như thế nào?

Trả nghiệp bằng hành động thiện không làm khổ mình khổ người thì nghiệp quả quá khứ không tác động được vào tâm, vì sống thiện, không gieo

nhân ác ở hiện tại, nên tương lai không có quả khổ. Do đó, sống không làm khổ mình khổ người là chấm dứt quả khổ ở ba thời: quá khứ, hiện tại, vị lai, thì đó là đạo.

Đức Phật dạy đời khổ là để biết đời khổ như thật, là để cho quý vị biết vượt qua và làm cho đời tốt đẹp hơn, không còn đau khổ nữa, chứ không phải biết đời khổ để sợ hãi, tránh né, trốn chạy vào chùa tu hành. Nếu một người sợ hãi đời thì làm sao vượt qua đời? Vượt đời tức là đương đầu với đời bằng cách chuyển đời xấu ác trở thành tốt đẹp và thiện lành hơn.

Do nghiệp tạo nên thân người, do đó điều đầu tiên là phải giữ được thân người, vì nhờ có thân người mới có thể tu tập được. Nghiệp tạo nên thân người là năm giới, cho nên bước đầu tiên là chú hãy cố gắng giữ năm giới, trong đó giới đức hiếu sinh là quan trọng nhất, vì nhờ giới này mà chúng ta không vay nợ xương máu chúng sanh, nên không phải tái sanh làm thân chúng sanh để trả nợ xương máu.

Cuộc đời này là nhân quả, nên chúng ta phải đứng trên lập trường nhân quả để giải quyết cuộc đời.

Chú có gia đình và đang làm công việc, nên phần lớn những mối bận tâm trong cuộc sống đều dành cho các vấn đề này, tức là nhân quả đang diễn biến trên mặt trận pháp. Do đó, chú hãy bình định nhân quả trên mặt trận pháp bằng cách sống cần lao nhưng buông xả để trả nghiệp trong tinh thần đạo đức không làm khổ mình khổ người. Khi trả nghiệp nhân

quả xong trên mặt trận pháp, thì gia đình, vợ con không còn ràng buộc chú nữa, mà ngược lại họ sẽ vui vẻ ủng hộ chú yên ổn trong cuộc sống.

Lúc này, vì mặt trận pháp được rảnh rang, chú không còn trách nhiệm bốn phận gì nhiều, mặc dù nhân quả vẫn luôn hiện hữu trên bốn chỗ: thân, thọ, tâm, pháp, nhưng nó cho phép chú tập trung vào bản thân nhiều hơn.

Nếu tâm chú đã bất động trước cảnh động, thì có thể bước vào cảnh tịnh tu tập cho rốt ráo.

Còn nếu tâm chú chỉ có sự thanh thản nhất định, thì đây là khởi sự của giai đoạn trở thành một bậc tu hành giải thoát không còn vướng bận duyên sanh với đầy đủ tri kiến giải thoát được trang bị khi chiến đấu thuần thực trên mặt trận pháp. Chú bắt đầu bước đi trên con đường trở thành bậc thánh sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ đạo đức làm người, một sự tiếp nối giải thoát rất tuyệt vời.

Cho nên, đối với chú, thì sống năm giới, nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả để sống không làm khổ mình khổ người, thỉnh thoảng thọ Bát Quan Trai là lộ trình chuyển cuộc đời thành đạo.

Chúng ta thường nghĩ đạo là một điều gì đó cao siêu, vì nhiều tôn giáo tạo ra những hình thức “**đạo**” bên ngoài khác với cuộc sống đời, thậm chí là thần bí, nên nhiều người hiểu nhầm. Nhưng bản chất đạo không ngoài cuộc sống đời, chỉ khác đời ở trạng thái tâm, tâm bất động là đạo, tâm bị động là đời.

Trưởng lão Thích Thông Lạc đã dạy cư sĩ T.Q: ***“Tu tập cũng giống như nghề kỹ sư, bác sĩ, nhưng nó là một nghề trong tâm của mình, chứ không phải ở ngoài, đây là nghề vô lậu”***, cho nên tu tập theo đạo thực chất là một nghề vô lậu, nghề chỉnh sửa hành động thân, khẩu, ý của bản thân mình để tâm được bất động, chứ không phải nghề đối phó với các pháp bên ngoài.

Do vậy mà đạo không lìa đời, cứ làm việc, tiếp xúc bình thường, tức là thân vẫn động nhưng tập dần cho tâm bất động, như thế mới đúng là xả tâm, dẫn tâm vào đạo. Chỉ có giai đoạn thiền định và Tam Minh cuối cùng, khi tâm bất động trước cảnh động thì mới sống độc cư không tiếp duyên 100% để giới luật sung mãn thì sẽ xuất hiện Tứ Thần Túc và dùng nó để nhập Tứ Thánh Định, thực hiện Tam Minh, chấm dứt luân hồi sinh tử.

Việc quan trọng nhất là phải biết xả tâm trong mọi cảnh, như Thầy Thông Lạc đã dạy:

“Vạn cảnh đang lay động

Tùy cảnh tâm an vui

Nhờ cảnh tâm vô trụ

Không buồn cũng không vui”

Lời dạy ***“Tùy cảnh tâm an vui”***, chứ không phải lên núi, vào chùa là tâm an vui. Sống ở đời mà tâm bất động trước mọi cảnh là đạo.

Thầy Thông Lạc dạy tiếp: ***“Tu theo Đạo Phật không có nghĩa là phải vào chùa hay phải vào rừng sâu núi thẳm để xa lánh thế tục, mà phải tu tập đúng như lời Đức Phật đã dạy: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”, có nghĩa là phải tập sống làm một con người hoàn hảo, một con người hoàn hảo là một con người có đạo đức nhân bản – nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người và không làm khổ tất cả chúng sanh”.***

Với người tu chứng đạo, họ cũng sống bình thường như mọi người, nhưng sống toàn thiện, và ngâm trong tri kiến của họ có một nội lực ly tham, sân, si kinh thiên động địa, nên mọi ác pháp tác động vào tâm họ rất thản nhiên, vì tâm họ bất động.

Tóm lại, đời hay đạo thì chủ thể cũng là con người, nên mọi diễn biến nhân quả xảy ra trong cuộc sống con người đều giống nhau, chỉ khác nhau ở trạng thái tâm. Tâm đời bị động, chạy theo nhân quả, nên phải khổ đau; còn tâm đạo bất động, làm chủ nhân quả, nên được giải thoát. Do đó, ngoài đời đi tìm đạo thì không thể nào có được, mà phải tìm ngay nơi chính tâm mình, tức là ngăn ác diệt ác pháp, sống đời đạo đức không làm khổ mình khổ người, đó là chuyển cuộc đời thành đạo.

TM. Ban Biên Tập

Sc. Nguyễn Thanh



**Ước mong mọi người sống không làm khổ mình,
khổ người và khổ chúng sanh.**